

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA:

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình môn Ngữ văn 10 học kì I (Phần tác phẩm văn học)

- Đề kiểm tra bao gồm những nội dung kiến thức, kỹ năng trọng tâm của chương trình ngữ văn 10 (học kì I) gồm 3 phân môn: Văn, Tiếng Việt, Làm văn với mục đích đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra: tự luận.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA: Tự luận

III. THIẾT LẬP MA TRẬN

NỘI DUNG		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
I. Đọc hiểu	- Ngữ liệu: 01 đoạn trích hoặc văn bản. - Tiêu chí: + Dài khoảng 200 chữ. + Nội dung đề cập những vấn đề gần gũi, phù hợp với tâm lí, trình độ học sinh.	- Nhận biết: phương thức biểu đạt của văn bản. - Nhận biết được ý kiến đã đề cập trong văn bản.	- Trình bày được nội dung của văn bản.	Rút ra bài học cuộc sống từ văn bản.		
	Số câu hỏi	2	1	1		4
	Số điểm	1,0	1,0	1,0		3,0 điểm
	Tỉ lệ	10%	10%	10%		30%
II. Làm văn	1. NLXH <i>Tiêu chí ngữ liệu:</i> Một nội dung, ý nghĩa trong văn bản đọc – hiểu			Viết đoạn văn NLXH hoàn chỉnh khoảng 200 chữ		
	Số câu hỏi	1				1
	Số điểm			2,0		2,0 điểm
	Tỉ lệ			20 %		20%
	2. NLVH <i>Tiêu chí ngữ liệu:</i> Tác phẩm thơ trung đại đã học trong chương trình Ngữ văn 10 học kì I.				Viết bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh: Cảm nhận về đẹp tâm hồn tác	

					giả qua TP thơ.	
	Số câu hỏi	1				1
	Số điểm				1,0	5,0 điểm
	Tỉ lệ				5,0 %	50%
Số câu hỏi						2
Số điểm				2,0	5,0	7,0 điểm
Tỉ lệ				20%	50 %	70%
<i>Tổng số câu hỏi</i>		2	1	2	1	6
<i>Tổng số điểm</i>		1,0	1,0	3,0	5,0	10,0 điểm
<i>Tỉ lệ</i>		10%	10%	30%	50%	100%

IV. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

I. ĐỌC - HIỂU: (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời những yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Những hạt thóc giống

“Ngày xưa có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt. Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước nhà vua, quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời. Lúc bấy giờ nhà vua mới ôn tồn nói:

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta! Rồi vua đồng dạc nói tiếp:

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.”

(Truyện dân gian Khmer)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0,5 điểm)

Câu 2. Theo văn bản vì sao Chôm lại được nhà vua truyền ngôi báu và trở thành vua hiền? (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 4. Rút ra bài học được truyền tải trong văn bản? (1,0 điểm).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ câu chuyện trên, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng trung thực trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ **Cảnh ngày hè**.

“Rồi, hóng mát thuở ngày trường,
Hòe lục đùn đùn tán rợp giương.
Thạch lựu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.”

(Theo *Ngũ văn 10*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2018, tr 118)

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ chấm.
- Điểm của toàn bài thi được làm tròn số (0,25 thành 0,5; 0,75 thành 1,0).

B. Hướng dẫn chấm cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc - hiểu	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự/ Phương thức tự sự	0,5
	2	Chú bé Chôm được nhà vua truyền ngôi vì chú đã rất trung thực khi trồng đúng những hạt giống nhà vua ban/ Chôm không tìm mọi cách để có những cây như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.	0,5
	3	Nội dung: - Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống đã được lược chín và chỉ có duy nhất chú bé Chôm là người chiến thắng. - Thông qua câu chuyện để khẳng định tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.	1, 0
	4	Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau: - Rút ra bài học và có sự lí giải hợp lí, diễn đạt rõ ràng - Ví dụ: + Con người cần phải sống trung thực/ có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. + Không sống dối trá, lừa lọc, xảo biện...	1,0
II		Làm văn	7,0
	1	Đề: Từ câu chuyện trên, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng trung thực trong cuộc sống.	2,0
		a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
		c. Triển khai các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý tham khảo:	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- “Trung thực”: nghĩa là ngay thẳng, thật thà, nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật, dám nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Người có đức tính trung thực luôn tôn trọng sự thật, chân lý và lẽ phải. - Trung thực là một phẩm chất cao đẹp làm nên nhân cách con người, tạo sự tin tưởng giữa người với người, khiến các mối quan hệ trở nên bền vững, góp phần đẩy lùi sự tha hóa đạo đức. - Phê phán những kẻ gian dối, thiếu trung thực. Cần đấu tranh loại bỏ thói xấu này ra khỏi cuộc sống. - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
	2	Đề: Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ <i>Cảnh ngày hè</i>. (Theo <i>Ngữ văn 10</i>, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2018, tr 118)	5,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ <i>Cảnh ngày hè</i>	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng:</i> <i>* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.</i> <i>* Trên cơ sở phân tích, cảm nhận bài thơ, học sinh cần làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi:</i> - Tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu cuộc sống thiết tha: Nhà thơ cảm nhận bức tranh cảnh ngày hè bằng nhiều giác quan, với sự giao cảm mạnh mẽ, tinh tế qua những hình ảnh và âm thanh đặc trưng (<i>hoa thạch lựu, tán hòe xanh, hương sen thơm ngát, tiếng ve inh ỏi hòa với tiếng “lao xao” chợ cá ở một làng chài yên bình</i>). Cảnh có sự hài hòa giữa đường nét, màu sắc, vừa có sinh trưởng (các động từ: <i>đùn đùn, giương, phun</i>) vừa có hình, có hồn, sinh động, đầy sức sống → Cội nguồn của những cảm xúc đó là lòng yêu đời, yêu cuộc sống mãnh liệt của thi nhân. - Tấm lòng ưu ái với dân, với nước: Đắm mình trong cảnh ngày hè nhưng trên hết vẫn là tấm lòng “Ưu dân ái quốc” của Nguyễn Trãi. Nhà thơ ước có cây đàn của vua Thuấn gảy khúc “<i>Nam phong</i>” cầu mưa thuận gió	3,0

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		hòa cho dân được ấm no hạnh phúc “<i>khắp đời phương</i>”- ước muốn thật cao quý, thật nghệ sĩ. Câu kết bài sáu chữ kết tụ hồn thơ Ước Trai → tư tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân. - Nghệ thuật: sáng tạo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, đưa chữ Nôm trở thành ngôn ngữ nghệ thuật giàu sức biểu cảm; đưa vào thơ những hình ảnh, âm thanh dân dã, gần gũi, bình dị, rất đời Việt Nam: hình ảnh “<i>chợ cá</i>” và âm thanh của cuộc sống đời thường “<i>lao xao</i>”, âm thanh tiếng ve ngân “<i>dăng dỏi</i>”; sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, từ láy độc đáo; ngôn từ giản dị, tinh tế... * Đánh giá chung “<i>Cảnh ngày hè</i>” là một trong những bài thơ đặc sắc, mang tầm vóc tư tưởng lớn lao, kết tinh vẻ đẹp tâm hồn và lý tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,5
		Tổng điểm	10,0

I. ĐỌC - HIỂU: (3 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời những yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Những hạt thóc giống

“Ngày xưa có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn: ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt. Có chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước nhà vua, quỳ tâu:

- Tâu Bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sững sờ vì lời thú tội của Chôm. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời. Lúc bấy giờ nhà vua mới ôn tồn nói:

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta! Rồi vua đồng dạc nói tiếp:

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.”

(Truyện dân gian Khmer)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên (0,5 điểm)

Câu 2. Theo văn bản vì sao Chôm lại được nhà vua truyền ngôi báu và trở thành vua hiền? (0,5 điểm)

Câu 3. Nêu nội dung chính của văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 4. Rút ra bài học được truyền tải trong văn bản? (1,0 điểm).

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ câu chuyện trên, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng trung thực trong cuộc sống.

Câu 2. (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ **Cảnh ngày hè**.

“Rồi, hóng mát thuở ngày trường,
Hòe lục đùn đùn tán rợp giương.
Thạch lưu hiên còn phun thức đỏ,
Hồng liên trì đã tiễn mùi hương.
Lao xao chợ cá làng ngư phủ,
Dắng dỏi cầm ve lầu tịch dương.
Dẽ có Ngu cầm đàn một tiếng,
Dân giàu đủ khắp đòi phương.”

(Theo Ngữ văn 10, tập 1, tr118 - NXB Giáo dục Việt Nam 2018)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO PHÚ YÊN ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I (2019 - 2020)
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ
TỔ NGỮ VĂN
MÔN: NGỮ VĂN 10
Thời gian 90 phút (không kể thời gian phát đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM
(Hướng dẫn chấm gồm có 03 trang)

A. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng Hướng dẫn chấm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ chấm.
- Điểm của toàn bài thi được làm tròn số (0,25 thành 0,5; 0,75 thành 1,0).

B. Hướng dẫn chấm cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc - hiểu	3,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự/ Phương thức tự sự	0,5
	2	Chú bé Chôm lại được nhà vua phong làm vua vì chú đã rất trung thực khi trồng đúng những hạt giống nhà vua ban/ Chôm không tìm mọi cách để có những cây như người khác mà chỉ chăm sóc hạt giống nhà vua đã ban.	0,5
	3	Nội dung: - Kể về việc một vị vua muốn lựa chọn người kế vị bằng cách thử lòng trung thực của mọi người từ những hạt giống đã được lược chín và chỉ có duy nhất chú bé Chôm là người chiến thắng. - Thông qua câu chuyện để khẳng định tính trung thực sẽ đem lại cho chúng ta những món quà bất ngờ.	1, 0
	4	Học sinh có thể làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những yêu cầu sau: - Rút ra bài học. - Lí giải: + Con người cần phải sống trung thực/ có lòng trung thực con người sẽ gặt hái được nhiều thành công trong cuộc sống. + Không sống dối trá, lừa lọc, xảo biện.	1,0
II		Làm văn	7,0
	1	Đề: Từ câu chuyện trên, anh/ chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của mình về lòng trung thực trong cuộc sống.	2,0
		a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
		c. Triển khai các luận điểm: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng Học sinh có thể sắp xếp các luận điểm theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý tham khảo: - Trung thực là một phẩm chất cao đẹp làm nên nhân cách con người.	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		- “Trung thực” nghĩa là ngay thẳng, thật thà, nói đúng sự thật, không làm sai lệch sự thật, dám nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Người có đức tính trung thực luôn tôn trọng sự thật, chân lý và lẽ phải. - Trung thực làm nên nhân cách con người, tạo sự tin tưởng giữa người với người, khiến các mối quan hệ trở nên bền vững, góp phần đẩy lùi sự tha hóa đạo đức. - Phê phán những kẻ gian dối, thiếu trung thực. Cần đấu tranh loại bỏ thói xấu này ra khỏi cuộc sống. - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân.	1,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	0,25
	2	Đề: Cảm nhận của anh (chị) về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ <i>Cảnh ngày hè</i>. (Theo Ngữ văn 10, tập 1, tr 118 – NXB Giáo dục Việt Nam 2018)	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề gồm nhiều ý/ đoạn văn, kết bài kết luận được vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Trãi trong bài thơ <i>Cảnh ngày hè</i>	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng:	3,0
		* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.</i> * <i>Trên cơ sở phân tích, cảm nhận bài thơ, học sinh cần làm nổi bật vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi:</i> - Tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu cuộc sống thiết tha: Nhà thơ cảm nhận bức tranh cảnh ngày hè bằng nhiều giác quan, với sự giao cảm mạnh mẽ, tinh tế qua những hình ảnh và âm thanh đặc trưng (hoa thạch lựu, tán hòe xanh, hương sen thơm ngát, tiếng ve inh ỏi hòa với tiếng “lao xao” chợ cá ở một làng chài yên bình). Cảnh có sự hài hòa giữa giữa đường nét, màu sắc, vừa có sinh trường (các động từ: <i>đùn đùn, giương, phun</i>) vừa có hình, có hồn, sinh động, đầy sức sống → Cội nguồn của những cảm xúc đó là lòng yêu đời, yêu cuộc sống mãnh liệt của thi nhân. - Tấm lòng ưu ái với dân, với nước: Đắm mình trong cảnh ngày hè nhưng trên hết vẫn là tấm lòng “Ưu dân ái quốc” của Nguyễn Trãi. Nhà thơ ước có cây đàn của vua Thuần gảy khúc “<i>Nam phong</i>” cầu mưa thuận gió hòa cho dân được ấm no hạnh phúc “<i>khắp đời phương</i>”- ước muốn thật cao quý, thật nghệ sĩ. Câu kết bài sáu chữ kết tụ hồn thơ Ước Trãi → tư tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân. - Nghệ thuật như: sáng tạo thể thơ thất ngôn xen lục ngôn, đưa chữ Nôm trở thành ngôn ngữ nghệ thuật giàu sức biểu cảm; đưa vào thơ những hình ảnh, âm thanh dân dã, gần gũi, bình dị, rất đời Việt Nam: hình ảnh “<i>chợ cá</i>” và âm thanh của cuộc sống đời thường “<i>lao xao</i>”, âm thanh tiếng ve ngân “<i>dắng dỏi</i>”; sử dụng nghệ thuật đảo ngữ, từ láy độc đáo; ngôn từ giản dị, tinh tế...	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		* Đánh giá chung “Cảnh ngày hè” là một trong những bài thơ đặc sắc, mang tầm vóc tư tưởng lớn lao, kết tinh vẻ đẹp tâm hồn và lý tưởng nhân nghĩa yêu nước thương dân của Nguyễn Trãi.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận	0,5
		Tổng điểm	10,0

Ngày soạn: / /2019

Tuần: - Tiết: 53- đọc văn: **THƠ HAI-CU CỦA BA-SÔ**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức, kĩ năng, thái độ

***Về kiến thức:**

- Bước đầu hiểu được nội dung thể thơ Hai-cu và thơ Hai-cu của Ba-sô, từ đó cảm nhận được cái hay, cái đẹp của thể thơ mới lạ này.

- Nắm được những đặc điểm nghệ thuật cơ bản của thơ Hai-cu.

***Về kĩ năng:**

- Đọc - hiểu thơ Hai-cu theo đặc trưng thể loại.

- Rèn luyện kĩ năng tự học, tự tìm hiểu về một thể thơ mới.

***Về thái độ:**

- Cảm nhận tinh tế về thiên nhiên, tình yêu cuộc sống, biết trân trọng vẻ đẹp thiên nhiên, từ đó bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

- Có thái độ lạc quan, yêu thương con người và trân trọng cuộc sống, sống có trách nhiệm hơn với bản thân, gia đình và xã hội.

2. Định hướng các năng lực có thể hình thành và phát triển:

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực hợp tác và xử lí tình huống.

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực đọc hiểu văn bản, hiểu nội dung văn bản, năng lực cảm thụ, phân tích văn bản.

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Giáo viên:

- Giáo án/Thiết kế bài học; các slides trình chiếu; hình ảnh minh họa; phiếu học tập, bao gồm: các bài tập dung để kiểm tra, đánh giá HS trong quá trình đọc hiểu.

- Dự kiến biện pháp tổ chức: Vấn đáp, đàm thoại thảo luận, nêu vấn đề, phân tích, bình luận.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài ở nhà theo yêu cầu sau: Đọc trước bài trong SGK, soạn bài theo hướng dẫn trong SGK.

- Tìm đọc những tư liệu về thơ Hai-cư và thơ Hai-cư của Ba-sô.

III. TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC:

Hoạt động 1: Tình huống xuất phát/khởi động (5')		
Mục tiêu hoạt động	Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động
- Tạo tâm thế để HS bước vào bài học mới; - HS huy động các kiến thức về đất nước và văn hóa Nhật Bản để tiếp nhận kiến thức mới. - Hình thành năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, hợp tác.	- GV giao nhiệm vụ: + Trình chiếu video clip, tranh ảnh về đất nước, văn hóa Nhật Bản cho hs xem. + Chuẩn bị bảng lắp ghép * HS: + Nhìn hình đoán tác giả thơ nước ngoài. + Lắp ghép tác phẩm với tác giả. - HS thực hiện nhiệm vụ: - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - GV nhận xét và dẫn vào bài mới: Khi nhắc đến đất nước và văn hóa Nhật Bản không thể không nhắc đến thơ Hai-cư. Thơ Hai-cư phản ánh trạng thái tâm hồn người Nhật. Cùng với nghệ thuật vườn cảnh, hoa đạo, trà đạo... thơ Hai-cư là một đóng góp lớn của Nhật Bản vào kho tàng văn hoá nhân loại.	Học sinh xem Video, tranh ảnh : - Tranh ảnh về văn hóa đất nước Nhật Bản. - Tác giả Ba-sô và một số tập thơ Hai-cư của Ba-sô.
Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (25')		
Mục tiêu hoạt động	Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động
- Phát triển năng nhận biết và chắc lọc những thông tin chung về tác giả, tác phẩm. - Hình thành năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác. - <i>Phương tiện dạy học: bảng phụ, bút dạ.</i> - <i>Kỹ thuật dạy học: công não, thông tin - phản hồi.</i>	a. Nội dung 1: Tìm hiểu chung - GV chuyển giao nhiệm vụ: (làm việc cá nhân, làm việc nhóm). + <i>Thuyết minh những nét chính về tác giả Ba-sô.</i> + <i>Em hiểu như thế nào về thể thơ Hai-cư? Đặc điểm của thơ Hai-cư?</i> - HS tìm hiểu phần Tiểu dẫn SGK, áp dụng kỹ năng trình bày một vấn đề và nội dung văn thuyết minh, trình bày trước lớp (<i>Tích hợp kiến thức làm văn: Văn thuyết minh</i>). - HS báo cáo kết quả: HS mỗi nhóm đại diện nhóm, báo cáo kết quả thảo luận. + Tác giả Ba-sô: (1644 - 1694).	I. <u>Tìm hiểu chung</u>: 1. <u>Tác giả Ba-sô</u>: (1644 - 1694). - Quê: Uênô, xứ Iga (tỉnh Mi-ê), xuất thân trong một gia đình võ sỹ cấp thấp. - Ham thích đi du lịch.

- <i>Hình thức tổ chức dạy học: học sinh</i> <i>Làm việc độc lập, làm việc nhóm.</i>	. Quê: Uênô, xứ Iga (tỉnh Mi-ê), xuất thân trong một gia đình võ sỹ cấp thấp. . Ham thích đi du lịch. . Năm 28 tuổi chuyển đến Ê-đô, làm thơ Hai-cư, lấy bút hiệu Ba-sô. + Thơ Hai-cư: . Thơ Hai-cư: rất ngắn, có số từ vào loại ít nhất (17 âm tiết), được ngắt làm 3 đoạn (5 âm - 7 âm - 5 âm). . Mỗi bài có một từ nhất định, ghi lại phong cảnh, sinh vật trong một thời điểm nhất định → khơi gợi một cảm xúc, một suy tư (cảm xúc về thiên nhiên, phong cảnh bốn mùa → quý ngữ). . Thơ Hai-cư thấm đẫm chất thiền (Sa bi), đưa cái tôi hoà nhập vào cái tĩnh lặng vô biên, không bị ức chế để giải phóng tâm linh → thể hiện con người và vạn vật nằm trong mối quan hệ khăng khít. . Cảm thức thẩm mỹ: tinh tế: đề cao cái <i>Vắng Lặng, U Huyền, Đơn Sơ, Mềm Mại, Nhẹ Nhàng...</i> . Ngôn ngữ: không dùng nhiều tính từ, trạng từ, sử dụng bút pháp chấm phá, gợi chứ không tả. - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.	- Năm 28 tuổi chuyển đến Ê-đô, làm thơ Hai-cư, lấy bút hiệu Ba-sô. 2. <u>Thơ Hai-cư:</u> - Thơ Hai-cư: rất ngắn, có số từ vào loại ít nhất (17 âm tiết), được ngắt làm 3 đoạn (5 âm - 7 âm - 5 âm). - Mỗi bài có một từ nhất định, ghi lại phong cảnh, sinh vật trong một thời điểm nhất định → khơi gợi một cảm xúc, một suy tư (cảm xúc về thiên nhiên, phong cảnh bốn mùa → quý ngữ). - Thơ Hai-cư thấm đẫm chất thiền (Sa bi), đưa cái tôi hoà nhập vào cái tĩnh lặng vô biên, không bị ức chế để giải phóng tâm linh → thể hiện con người và vạn vật nằm trong mối quan hệ khăng khít. - Cảm thức thẩm mỹ: tinh tế: đề cao cái <i>Vắng Lặng, U Huyền, Đơn Sơ, Mềm Mại, Nhẹ Nhàng...</i> - Ngôn ngữ: không dùng nhiều tính từ, trạng từ, sử dụng bút pháp chấm phá, gợi chứ không tả.
- Hình thành và phát triển năng lực làm việc cá nhân và hoạt động nhóm trong việc đọc hiểu và cảm thụ những giá trị thẩm mỹ của văn bản. + <i>Bước đầu hiểu được nội dung thể loại thơ Hai-cư, cảm nhận được cái hay, cái đẹp của thơ Hai-cư của Ba-sô.</i> + <i>Nắm được những đặc sắc nghệ thuật của thơ Hai-cư của Ba-sô.</i>	Nội dung 2: Đọc – hiểu văn bản (Bài 1, 2, 3, 6). - GV chuyển giao nhiệm vụ: + Yêu cầu HS lần lượt đọc các văn bản. GV nhận xét (Cách đọc diễn cảm: lưu ý đọc chậm, ngắt nhịp theo tổ chức âm của thơ Hai-cư, thể hiện cảm xúc của từng bài). + GV chia lớp thành 04 nhóm, phân công nhiệm vụ (HS hoàn thành phiếu học tập, lần lượt các nhóm trình bày). - HS thực hiện nhiệm vụ: + <i>Nhóm 1: Ba-sô ghi lại sự thực gì trong cuộc đời của ông? Liên hệ với thơ Chế Lan Viên về tình cảm này mà em biết? Bài thơ gợi lên tình cảm gì của nhà thơ?</i> + <i>Nhóm 2: Tìm quý ngữ ở bài 2? Gắn bài thơ với hiện thực cuộc đời của Ba-sô để cắt nghĩa nó? Liên hệ với thơ của Bà Huyện Thanh Quan trong bài thơ “Qua</i>	II. <u>Đọc - hiểu văn bản:</u>

- Hình thành năng lực: tư học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác. - <i>Phương tiện dạy học: bảng phụ, bút dạ.</i> - <i>Kỹ thuật dạy học: công não, thông tin - phản hồi.</i> - <i>Hình thức tổ chức dạy học: học sinh</i> <i>Làm việc độc lập, làm việc nhóm.</i>	<i>Đèo Ngang”? Đối chiếu với nội dung của bài 1, bài 2 và cho biết giữa hai bài thơ có điểm gì giống và khác?</i> GV gợi mở cho bài 3: Bài thơ này được viết trong một hoàn cảnh tâm lí đặc biệt. Năm 40 tuổi, Ba-sô du hành đến vùng Ka-sai, nơi gần nhà nên đã ghé về thăm quê mới biết mẹ đã mất. Người anh đưa cho ông di vật của mẹ là một mớ tóc bạc... + <i>Nhóm 3: Ý nghĩa của hình ảnh mái tóc bạc? Tìm và phân tích ý nghĩa của quý ngữ? Hình ảnh dòng “lệ trào nóng hổi” cho thấy tình cảm của tác giả với mẹ như thế nào?</i> GV gợi mở: Hồ Bi-ôa- hồ lớn nhất của Nhật Bản, giống hình cây đàn tì bà, rất đẹp. Xung quanh hồ, người ta trồng rất nhiều hoa anh đào. Khi gió thổi, cánh hoa đào rụng lả tả như mưa hoa. Cánh hoa mong manh rụng xuống mặt hồ làm nó lăn tăn sóng gợn... + <i>Nhóm 4: Tìm quý ngữ trong bài thơ? Em nhận xét gì về khung cảnh thiên nhiên mà bài thơ gợi lên? Tìm mối tương giao của cảnh?</i> - HS báo cáo kết quả: HS mỗi nhóm cử đại diện trình bày. + Nhóm 1: Bài 1 - Quý ngữ: Mùa thu- mùa sương. - Tứ thơ: Đất khách, đất lạ hóa thành quê khi đã 1 thời gian sống và gắn bó - xa cách. - Gần với tứ thơ của Chế Lan Viên “Khi ta ở.... tâm hồn”. - Cách biểu hiện tứ thơ súc tích, rất gợi, không còn những liên tưởng gián tiếp. + Nhóm 2: Bài 2 - Quý ngữ: chim đỗ quyên □ mùa hè. - Sự thực cuộc đời Ba-sô: ở kinh đô (10 năm) □ về quê (20 năm) □ trở lại kinh đô. - Ở kinh đô mùa hè (hiện tại) □ nhớ kinh đô xưa - kỉ niệm đã qua □ nỗi niềm hoài cổ. + Nhóm 3: Bài 3	1. Bài 1: - Ghi lại sự thực về cuộc đời nhiều biến đổi, lãng du của Ba-sô: quê ở Mi-ê, lên Ê-đô (Tô-ky-ô) ở được 10 năm rồi trở về thăm quê. - Gợi tình cảm tha thiết, chân thành với miền đất từng gắn bó: Ê-đô. Cố hương – quê cũ (nơi gắn bó máu thịt). Trở về Mi-ê → nhớ Ê-đô: Ê-đô thân thiết như quê hương mình. - Liên hệ: <i>Khi ta ở chỉ là nơi đất ở</i> - <i>Khi ta đi, đất đã hóa tâm hồn</i> (Chế Lan Viên – Tiếng hát con tàu). → Bài thơ thể hiện tình cảm thân thiết gắn bó với mảnh đất mình ở. Tình yêu quê hương đất nước hoà làm một. 2. Bài 2: - Quý ngữ: Chim đỗ quyên: Mùa hè. - Sự chuyển đổi cảm giác: Âm thanh tiếng chim gợi nhớ kinh đô. - Ở kinh đô mùa hè - hiện tại, mà nhớ kinh đô xưa- kỉ niệm đã qua. - Liên hệ với 2 câu thơ của Bà huyện Thanh Quan: “<i>Nhớ nước đau lòng... cái gia gia</i>” → Cả 2 bài thơ nói đến tình cảm gắn bó sâu nặng với mảnh đất mình đã và đang sống nhưng mỗi bài có cách thể hiện riêng. 3. Bài 3: - Quý ngữ: Làn sương thu, làn tóc mẹ → Làn sương thu: cuộc đời ngắn ngủi, mong manh như sương hay là dòng nước mắt khóc xót thương của người con. - 1684, Ba-sô 40 tuổi. Từ xa trở về thăm nhà. Về đến nơi mới hay tin mẹ mất. Người anh đưa cho ông di vật của mẹ đó là mái tóc bạc. Ông viết bài thơ này. - Hiểu được mớ tóc, di vật còn lại của mẹ, Ba-sô cầm trong tay. Hình ảnh “Làn sương thu” mơ hồ gợi ra nỗi buồn trống trải bởi công sinh thành dưỡng dục chưa được
---	--	---

	- Hình ảnh “mái tóc bạc” di vật của người mẹ đã mất; biểu tượng cho cuộc đời vất vả một nắng hai sương của người mẹ. - Quý ngữ: “làn sương thu” hình ảnh đa nghĩa: Giọt lệ như sương / Tóc mẹ như sương / Đời người như giọt sương - ngắn ngủi, vô thường. - Hình ảnh dòng “lệ trào nóng hổi” nổi xót xa, đau đớn vì mất mẹ □ tình cảm mẫu tử cảm động. + Nhóm 4: Bài 6 - Quý ngữ: hoa anh đào □ mùa xuân. - Cảnh những cánh hoa đào rụng lá tả làm mặt hồ lăn tăn sóng gợn □ cảnh tĩnh, đơn sơ, giản dị và đẹp. - Triết lí Thiên tông: sự tương giao của các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ. - HS nhận xét, đánh giá kết quả thảo luận. - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.	báo đền. Tình mẫu tử khiến người đọc rung rung. 4. Bài 6: - Quý ngữ: Hoa anh đào - Mùa xuân. - Hoa anh đào rụng lá tả như mây hoa rơi xuống làm làn nước hồ gợn sóng. - Triết lí: sự tương giao các sự vật, hiện tượng trong vũ trụ, thiên nhiên. Theo quan niệm Thiên tông và Lão Trang, thế giới không phải bao gồm những sự vật đơn lẻ, mà tất cả các sự vật đều tác động, chuyển hóa lẫn nhau. → Triết lí sâu sắc nhưng được thể hiện bằng những hình tượng giản dị, nhẹ nhàng. Đó chính là cảm xúc thẩm mĩ nhẹ nhàng trong thơ Ba-sô.			
Phát triển năng lực tổng hợp, khái quát, đánh giá.	Nội dung 3: Tổng kết bài học - GV chuyển giao nhiệm vụ: <i>Hãy khái quát những nét chính về giá trị nội dung và nghệ thuật của thơ Hai-cư của Ba-sô đã học?</i> - HS thảo luận, trình bày. - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.	III. Tổng kết bài học: 1. Nội dung: Thơ Hai-cư của Ba-sô đã thức dậy nỗi nhớ da diết trong lòng những người xa quê hướng về quê hương xứ sở. 2. Nghệ thuật: - Câu thơ ngắn, hàm súc. - Hình ảnh thiên nhiên, tạo vật đầy gợi cảm trong liên tưởng.			
Hoạt động 3: Luyện tập (5')					
<table border="1"> <tr> <td>Mục tiêu hoạt động</td><td>Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh</td><td>Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động</td></tr> </table>	Mục tiêu hoạt động	Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động	- GV giao nhiệm vụ: Câu 1: Câu thơ sau miêu tả cảnh gì? Trên cành khô/chim qua đậu/chiều thu a. Một chiều thu bình dị. b. Một chiều thu cô tịch, ủa tàn c. Một bức tranh thu sống động d. Một mùa thu buồn man mác Câu 2: Bài thơ sau đây của Ba-sô thể hiện điều gì? Lệ trào nóng hổi/tan trên tay tóc mẹ/ làn sương thu a. Xúc động khi gặp lại mẹ sau ngày tháng xa cách b. Mong ước được trở lại gặp mẹ	TRẢ LỜI Câu 1: b. Một chiều thu cô tịch, ủa tàn Câu 2: d. Nỗi đau đớn khi cảm trên tay mớ tóc bạc của người mẹ đã mất
Mục tiêu hoạt động	Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động			
- Giúp HS vận dụng trực tiếp những kiến thức vừa học giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.					

- Hình thành năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo.	c. Đau buồn khi nghe tin mẹ mất nhưng không trở về thăm mẹ được d. Nỗi đau đớn khi cầm trên tay mớ tóc bạc của người mẹ đã mất Câu 3: Dòng nào sau đây nêu nhận xét về đặc sắc trong sự cảm nhận và miêu tả thiên nhiên trong thơ của Ba-sô và Bu-sôn không chính xác? a. Thiên nhiên hiện lên trong cảm xúc của con người b. Cảnh và tình, con người và thiên nhiên giao hoà tinh tế c. Đằng sau mỗi bức tranh thiên nhiên là cả một không gian bao la cho trí tưởng tượng của người đọc d. Ẩn đằng sau bức tranh thiên nhiên là bóng dáng xã hội đương thời trên con đường suy thoái. - HS thực hiện nhiệm vụ: - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.	Câu 3: d. Ẩn đằng sau bức tranh thiên nhiên là bóng dáng xã hội đương thời trên con đường suy thoái.
Hoạt động 4: Vận dụng tìm tòi mở rộng (10')		
Mục tiêu hoạt động	Nội dung, phương thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh	Dự kiến sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động
- HS sử dụng các kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong thực tế, mở rộng kiến thức, kỹ năng. - Hình thành năng lực: tự học, giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác.	- GV giao nhiệm vụ: <i>Sưu tầm thêm một số bài thơ Hai-cu và nêu cách hiểu về những bài thơ đó?</i> - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS báo cáo kết quả thực hiện: Bài 1: <i>Bể động</i> <i>Trái ra phía đảo Sađô</i> <i>Sông ngân hà (Ba-sô)</i> → Đứng trước biển, trước những chuyển động của đất trời, con người càng ý thức về bản ngã của mình và lắng nghe được bước chuyển của thiên nhiên... Bài 2: <i>A! hoa Asagaô</i> <i>Dây gàu vương hoa bên giếng</i> <i>Đành xin nước nhà bên (Chi-ô)</i> → Trong làn nước trong xanh, tĩnh lặng, người ta không nỡ làm tan biến đóa hoa Asagaô nhỏ nhoi vương vào dây gàu. Phải chăng tác giả muốn nâng niu, gìn giữ đóa hoa Asagaô vì nó mang tên “gương mặt buổi sớm”; hay chính nhà thơ không muốn khuấy động	Bài 1: <i>Bể động</i> <i>Trái ra phía đảo Sađô</i> <i>Sông ngân hà (Ba-sô)</i> → Đứng trước biển, trước những chuyển động của đất trời, con người càng ý thức về bản ngã của mình và lắng nghe được bước chuyển của thiên nhiên... Bài 2: <i>A! hoa Asagaô</i> <i>Dây gàu vương hoa bên giếng</i> <i>Đành xin nước nhà bên (Chi-ô)</i> → Trong làn nước trong xanh, vào buổi sớm tĩnh lặng, người ta không nỡ làm tan biến đóa hoa Asagaô nhỏ nhoi vương vào dây gàu. Một cánh hoa Asagaô ban mai vô tình rơi xuống giếng cũng đủ làm xao động tâm hồn người thi sĩ.

	những giây phút huyền diệu của một buổi sớm mai. Ở đây hoa và người như hòa làm một hóa thân vào thế giới đầy lung linh huyền ảo. - GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức.	
--	---	--